

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **68** /2019/HSST

Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Trần Phan Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Nam Hải**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TL - HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với:

Bị cáo: **Phạm Anh T**; Sinh năm: 1978; HKTT và nơi ở: 11B/52 Ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề Nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Phạm Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị L (Đã chết); Họ và tên vợ: Nguyễn Thu H; Có 05 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/12/1999 Tòa án nhân dân quận B xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 28/8/2002 Tòa án nhân dân quận B xử 50 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 07/4/2006; Ngày 07/7/2009 Tòa án nhân dân quận Đ xử 34 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 01/6/2011; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Hương Thảo- Luật sư của Công ty Luật TNHH Khoa Thảo và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

* Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1957; Hộ khẩu thường trú: P 402A H7, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: P 401, G6A T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P 202, B4 Tập thể xây lắp Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2018, Công an phường T mặc thường phục phục kích tại nhà B2 H7 (đối diện cầu thang 1 nhà H2, T), khoảng 13 giờ 30 phút phát hiện Trần Quốc H, sinh năm 1978, trú tại 98 ngõ 1, Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 29E2-356.85 ngồi sau là Phạm Anh T, sinh năm 1978, đi vào khu vực trước nhà H2 T, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác theo dõi thấy H dừng xe máy đối diện trước cửa cầu thang 1 nhà H2, T xuống xe đi vào trong cầu thang 1 nhà H2, lên tầng 2, sau đó quay xuống trộm cắp xe máy BKS Honda Wave S BKS 89K1-6214 của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957, trú tại phòng 402A H7, tập thể T, B, Hà Nội để ở chân cầu thang 1 nhà H2, khi vừa quay đầu xe, dịch chuyển xe ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 2 mét thì T bị công an ập đến bắt quả tang. Khi Công an vây bắt, đồng chí Dương Đăng T - Công an phường T có hô “Công an đây” và rút súng bắn chỉ thiên (BL 125, 129), T đã dùng dao đâm theo người khua khoắng, chống trả lại lực lượng công an nhằm thoát thân (BL86, 89), làm cho đồng chí Nguyễn Ngọc T - Công an phường T bị rách 2 lớp áo (1 lớp áo khoác dày và 01 lớp áo sơ mi), đồng chí T bị thương tích nhẹ rách da lớp thượng bì vùng mũi ức dài khoảng 04 cm, theo kết luận giám định, đồng chí T còn bị 01 vết sây sát môi dưới KT khoảng 1cm x 0,5 cm. Sau đó T đã bị lực lượng Công an bắt giữ.

Thu giữ của T (BL: 220, 221)

- 01 con dao bầu dài 35cm có lưỡi dài 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi có bọc giấy báo.
- 01 ví giả da màu nâu bên trong có 3.700.000 đồng
- 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu LAND RDVER đã qua sử dụng, máy bị hỏng không lấy được số Emei
- 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Vertu, EX-005001, Imei: 353154060190202, số sim 0979316789 đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại Oppo màu đỏ, Imei 1: 867816032503477, Imei 2 867816032503469 có sim 0962701329 và 0965410889 đã qua sử dụng.
- 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Adidas.
- 01 túi xách màu đen nhãn hiệu NUMANNI có kích thước khoảng 30x50cm bên trong có:
 - + 01 kim thủy lực màu vàng đen chiều dài 42cm.
 - + 01 kim cắt màu vàng cam đen dài 36cm.
 - + 01 khoá chữ U màu xanh nhãn hiệu AMIMAO đã bị cắt đứt rời.

- + 01 thanh sắt hình chữ L đầu vát nhọn dài 29cm.
- + 02 tuốc nơ vít.
- + 02 tay còng bằng kim loại.
- + 06 đầu vạm phá khoá.
- + 01 bộ thu phát sóng kích thước 10x4.5x2.8cm có 3 đầu ăng ten dài 5cm.

Thu giữ của H (BL 222, 223)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730G/DS màu đen số Imei 1 356202094519867, số Imei 2 356203094519865 đang gắn sim số 0936263722 và 0869038293 đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4 màu vàng số Imei 1 864448304089405, số Imei 2 864448034089413 đã qua sử dụng.
- 01 ví giả da màu nâu có dòng chữ Calvin Klein đã qua sử dụng.
- Số tiền 1.600.000 đồng.
- 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh.
- 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước khoảng 10 x 3,5cm có 03 ăngten dài khoảng 4cm.
- 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen BSK 29E2 – 356.85, số khung 120867, số máy 0247730.

Khám xét nơi ở của Trần Quốc H thu giữ thêm (BL 224):

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042623 nhãn hiệu Honda màu đen – đỏ BKS 29E2-169.38 do Công an Đ cấp năm 2016 cho chủ xe Bùi Sơn H, địa chỉ P22 A1, TT V, Đ, Hà Nội.
- 01 chứng minh nhân dân số 001078001893 mang tên Trần Quốc H.

Ông Đinh Công V - giám đốc trung tâm kỹ thuật đường bộ 1 giao nộp 01 USB có lưu trữ dữ liệu camera an ninh của trung tâm kỹ thuật đường bộ toà nhà H2 tập thể T, B, Hà Nội (BL225).

Đồng chí Trần T Anh - cán bộ Công an phường T, B, Hà Nội giao nộp 01 File dữ liệu tên IMG-5879.mov, là video clip đồng chí T Anh sử dụng điện thoại di động cá nhân quay lại tình trạng tài sản sau khi bị trộm cắp ngày 24/12/2018 tại chân cầu thang 1 nhà H2, TT T, B, Hà Nội (BL 226).

Người bị hại là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957, trú tại P 402A H7, TT T, B, Hà Nội khai để xe máy Wave S, màu đen, BKS 89K1-6214 ở chân cầu thang nhà H2 từ khoảng 12 giờ cùng ngày 24/12/2018 để lên nhà bạn ở P203 nhà H2 chơi (chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị T, giáo viên trường Tiểu học T B, chị Tâm cho ông V mượn xe). Ông V để xe phía trong chân cầu thang, đầu xe hướng vào trong gầm cầu thang, đuôi xe hướng ngoài đường, xe có khoá cổ. Khoảng 13 giờ 30 nghe tiếng hô trộm ở dưới tầng 1, ông V chạy xuống thấy xe máy bị đổ và bị dịch chệch khỏi vị trí ban đầu tại trước cầu thang lên xuống, đầu xe hướng ra ngoài đường, khoá điện đã bị phá, đèn báo khởi động xe đã bật, không có chìa khoá cắm tại ổ khóa (BL 168 - 172).

Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLGD-HĐ ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận B, kết luận chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS 89K1-6214 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng (BL240).

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 94/ TTPY – Trung tâm Pháp y Sở y tế Hà Nội ngày 25/4/2019 kết luận thương tích của đồng chí Nguyễn Ngọc T – Công an phường T, B, Hà Nội, như sau (BL 246):

Sẹo vết thương phần mềm vùng môi dưới: 01%

Vết thương rách da lớp thượng bì vùng mũi ức (ngực) hiện không để lại sẹo: Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tổn này. Không đủ căn cứ để xác định cơ chế hình thành thương tổn vùng ngực.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 01% (một phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai:

Khoảng trưa ngày 24/12/2018 T gọi điện cho Trần Quốc H, bảo H đón ở khu vực khu đô thị Time City, H, Hà Nội để đi tìm gặp một người tên là C (không rõ địa chỉ cụ thể, chỉ biết C ở nhà H2 T) để đòi nợ và hỏi C về nguồn gốc đất san lấp tại Bắc Giang để san lấp đường vành đai 4, H điều khiển xe đón T và đi theo sự chỉ dẫn của T. Khi đi T đem theo 1 túi xách màu đen, bằng da, trong đựng chiếc máy tính Laptop 14 inch hiệu HP màu ghi đen và 01 chuột máy tính. Đến cầu thang 1 nhà H2 T, T bảo H dừng lại chờ, T xách túi đi vào cầu thang thì thấy chiếc xe máy Wave màu đen để chắn chéo cầu thang, đầu hơi chéch ra phía ngoài đường, T đẩy chiếc xe lên khoảng 20 cm, mục đích để lấy lối đi lên cầu thang, đúng lúc đó T bị hơn chục người thanh niên xông vào đánh, T đã rút dao trong người ra khua khoắng, mục đích dọa lại mọi người để không bị đánh, sau đó T bị khống chế đưa về công an phường T (BL77 – 96) .

Tại Cơ quan Công an, T không thừa nhận chiếc túi xách thu giữ trong có các đồ vật (đã nêu ở trên) là của T và T không nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi kết thúc điều tra vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận B tiếp tục tiến hành ghi lời khai, Phạm Anh T đã thay đổi lời khai và khai nhận như sau:

Khoảng 7 giờ 30 sáng ngày 24/12/2018 sau khi đưa con đi học ở trường Tiểu học Kim Liên trên phố Hoàng Tích Trí, T ra khỏi cổng trường khoảng 20 mét thì thấy ở gốc cây sát tường có chiếc cặp xách màu đen, kích thước khoảng 40 x 50 cm, T nhặt và xem trong cặp thấy có một số đồ bằng sắt, kìm cắt và 01 con dao bầu, nhọn, bọc giấy báo KT khoảng hơn 30 cm. Nghĩ bán được nên T đem về nhà. Khoảng trưa ngày 24/12/2019 T gọi điện thoại cho bạn là Trần Quốc H (là bạn làm xe ôm Grap), T nói với H đến khu vực Time City đón T để đi đòi nợ, thực tế ý T là đi đến khu vực nhà H2 tập thể T để tìm gặp một người bạn tên là C để bán cho C kìm cắt có trong cặp vì biết C cần mua. T đem theo chiếc cặp nhặt được buổi sáng và đưa cho H để ở giá đèo hàng giữa xe máy, ngoài chiếc cặp T không đưa đồ vật, tài sản gì khác cho H.

H đèo T đến cầu thang 1 nhà H2 khu tập thể T, H chờ ở dưới, T lên tầng 2, khi đi qua chân cầu thang tầng 1 T đã phát hiện có 02 chiếc xe máy để nối đuôi nhau trong gầm cầu thang, chiếc xe Wave để ở bên ngoài, đằng sau xe còn lại, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra đường dân sinh của khu tập thể, T đi lên tầng nhưng không gặp ai để hỏi thăm về C, quay xuống nảy lòng tham T đã trộm cắp chiếc xe máy Wave S, màu đen, BKS 89K1-6214. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, T không bàn bạc gì với H, T lách tay lái xe kiểm tra thấy không khoá cở, T đứng bên trái xe và quay xe theo chiều kim đồng hồ để quay đầu xe, vừa quay được xe, đẩy xe dịch ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 2 mét thì bên kia đường dân sinh đối diện với cầu thang 1 nhà H2, có cổng sắt đang khép hờ đột ngột mở ra và có một số người trong đó chạy sang bắt giữ T, T rút dao từ trong cặp xách ra khua khoắng chống lại lực lượng vây bắt nhằm thoát thân, H và T cùng bị bắt đưa về Công an phường T (BL 298 - 301).

Trần Quốc H khai: Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2018 H đang ở số 98 ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội thì T gọi điện hẹn đón T tại khu vực ngã tư Đê La Thành - Láng Hạ để đi thu họ, H mặc áo và đội mũ bảo hiểm của hãng Grap, khoảng 13 giờ H đến điểm hẹn và gặp T, khi lên xe T đưa H 1 cục hình hộp chữ nhật, H không biết đó là vật gì, T bảo “cứ cất đi, tí lấy”. H cầm túi xách của T để lên giá đỡ hàng giữa xe, không biết trong túi xách T đựng gì, chỉ thấy nặng khi xách. T chỉ đường cho H điều khiển xe đi, đến lối đi giữa nhà H2 và H7 tập thể T, B, T bảo H dừng xe đợi. T xuống xe xách theo chiếc túi, không biết T vào nhà ai, làm gì. Chờ 1 lúc bất ngờ có 1 số người mặc quần áo dân sự hô “công an đây” không ché bắt giữ H, sau đó thấy T cũng bị bắt đưa về công an phường T (BL104 - 110).

Quá trình điều tra ban đầu Phạm Anh T không nhận tội Trộm cắp tài sản, sau đã thay đổi lời khai và nhận tội. Tài liệu điều tra không đủ cơ sở để kết luận Trần Quốc H đồng phạm với Phạm Anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Quốc H những đồ vật tài sản sau (BL 284):

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J730G/DS màu đen số Imei 1 356202094519867, số Imei 2 356203094519865 đang gắn sim số 0936263722 và 0869038293 đã qua sử dụng
- 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4 màu vàng số Imei 1 864448304089405, số Imei 2 864448034089413 đã qua sử dụng.
- 01 ví giả da màu nâu có dòng chữ Calvin Klein đã qua sử dụng.
- Số tiền 1.600.000 đồng.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS 29E2-169.38
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc H.

Quá trình điều tra các đồng chí Công an làm nhiệm vụ điều khai khi vây bắt Phạm Anh T có hô “Công an đây”, bị can T khai không nghe thấy tiếng hô đó. Do đó không có căn cứ kết luận bị can T biết những người đang vây bắt là công an đang thực hành nhiệm vụ.

Lời khai của Phạm Anh T phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai các đồng chí công an trực tiếp bắt giữ, phù hợp lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an quận B đã trả lại cho ông Nguyễn Văn V chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS 89K1-6214, ổ khoá điện đã mất tác dụng. Ông V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự (BL285).

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 29E2-356.85 Trần Quốc H sử dụng chở Phạm Anh T, H khai mua lại của người tên Đoàn Việt Vương từ tháng 11/2018, cơ quan điều tra đã xác minh, do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để điều tra xử lý sau (BL 282).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Phạm Anh T về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra ban đầu bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội, sau đó đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 tại chân cầu thang 1 nhà H2, khu tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, Phạm Anh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS 89K1- 6214, trị giá 8.000.000đồng của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957, trú tại: P402A, H7, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Khi bị phát hiện Phạm Anh T đã có hành vi dùng dao nhọn chống trả lại lực lượng vây bắt nhằm thoát thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo có 03 tiền án đã được xóa án tích, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo vợ không có công ăn việc làm ổn định, 5 con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuy bị cáo dịch chuyển được tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản coi như chưa gây thiệt hại. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu dài 35cm có lưỡi dài 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi có bọc giấy báo; 01 ví giả da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước khoảng 10 x 3,5cm có 03 ăngten dài khoảng 4cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu NUMANNI có kích thước khoảng 30x50cm bên trong có: 01 kim thủy lực màu vàng đen chiều dài 42cm; 01 kim cắt màu vàng cam đen dài 36cm; 01 khoá chữ U

màu xanh nhãn hiệu AMIMAO đã bị cắt đứt rời; 01 thanh sắt hình chữ L đầu vát nhọn dài 29cm; 02 tuốc nơ vít; 02 tay còng bằng kim loại; 06 đầu vam phá khoá; 01 bộ thu phát sóng kích thước 10x4.5x2.8cm có 3 đầu ăng ten dài 5cm theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu LAND RDVER đã qua sử dụng, máy bị hỏng không lấy được số Emei; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Vertu, EX-005001, Imei: 353154060190202, số sim 0979316789 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu đỏ, Imei 1: 867816032503477, Imei 2 867816032503469 có sim 0962701329 và 0965410889 đã qua sử dụng theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 3.700.000đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đề nghị. Hành vi bị cáo thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 05 con và các con của bị cáo còn quá nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã khai nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, người bị hại đã nhận lại tài sản và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu LAND RDVER; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Vertu, EX-005001, Imei: 353154060190202, số sim 0979316789; 01 điện thoại Oppo màu đỏ, Imei 1: 867816032503477, Imei 2 867816032503469 có sim 0962701329 và 0965410889 đã qua sử dụng theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 3.700.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại là ông Nguyễn Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T tuy nhiên người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã trình bày nội dung sự việc và đã có lời khai tại cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ, nên việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2019 tại chân cầu thang 1 nhà H2, khu tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, Phạm Anh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, BKS 89K1- 6214, trị giá 8.000.000đồng của ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1957, trú tại: P402A, H7, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Khi bị phát hiện Phạm Anh T đã có hành vi dùng dao nhọn chống trả lại lực lượng vây bắt nhằm thoát thân. Hành vi trên đây của Phạm Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 3 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo là người khó cải tạo. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa C.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra lúc đầu bị cáo còn chưa thành khẩn, sau đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thái độ của bị cáo tại phiên tòa tỏ ra ăn ăn hối cải, thành khẩn khai báo. Nhân thân của bị cáo có 3 tiền án nhưng tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích. Bị cáo có 5 con còn rất nhỏ, vợ bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả ngay cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình làm ăn lương thiện nuôi dạy các con của bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu dài 35cm có lưỡi dài 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi có bọc giấy báo; 01 ví giả da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước khoảng 10 x 3,5cm có 03 ăngten dài khoảng 4cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu NUMANNI có kích thước khoảng 30x50cm bên trong có: 01 kim thủy lực màu vàng đen chiều dài 42cm; 01 kim cắt màu vàng cam đen dài 36cm; 01 khoá chữ U màu xanh nhãn hiệu AMIMAO đã bị cắt đứt rời; 01 thanh sắt hình chữ L đầu vát nhọn dài 29cm; 02 tuốc nơ vít; 02 tay còng bằng kim loại; 06 đầu vạm phá khoá; 01 bộ thu phát sóng kích thước 10x4,5x2,8cm có 3 đầu ăng ten dài 5cm theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Xét 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu LAND RDVER đã qua sử dụng, máy bị hỏng không lấy được số Emei; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Vertu, EX-005001, Imei: 353154060190202, số sim 0979316789 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu đỏ, Imei 1: 867816032503477, Imei 2 867816032503469 có sim 0962701329 và 0965410889 đã qua sử dụng và 3.700.000đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Anh T 26 (hai mươi sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu dài 35cm có lưỡi dài 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi có bọc giấy báo; 01 ví giả da màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu đen có kích thước khoảng 10 x 3,5cm có 03 ăngten dài khoảng 4cm; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu NUMANNI có kích thước khoảng 30x50cm bên trong có: 01 kim thủy lực màu

vàng đen chiều dài 42cm; 01 kìm cắt màu vàng cam đen dài 36cm; 01 khoá chữ U màu xanh nhãn hiệu AMIMAO đã bị cắt đứt rời; 01 thanh sắt hình chữ L đầu vát nhọn dài 29cm; 02 tuốc nơ vít; 02 tay còng bằng kim loại; 06 đầu vạm phá khoá; 01 bộ thu phát sóng kích thước 10x4.5x2.8cm có 3 đầu ăng ten dài 5cm theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu LAND RDVER đã qua sử dụng, máy bị hỏng không lấy được số Emei; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu Vertu, EX-005001, Imei: 353154060190202, số sim 0979316789 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu đỏ, Imei 1: 867816032503477, Imei 2 867816032503469 có sim 0962701329 và 0965410889 đã qua sử dụng theo biên bản bàn giao vật chứng số 85/CQĐT (ĐTHS) ngày 12/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội và 3.700.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2019. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

--	--

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA